



**BC Centre for Disease Control**  
An agency of the Provincial Health Services Authority

655 West 12th Avenue  
Vancouver, BC V5Z 4R4

Tel 604.707.2443  
Fax 604.707.2441

[www.bccdc.ca](http://www.bccdc.ca)

Clinical Prevention Services  
Provincial STI Services

604.707.5600  
604.707.5604

[www.SmartSexResource.com](http://www.SmartSexResource.com)

## Ceftriaxone Ceftriaxone

Ceftriaxone là một loại thuốc trụ sinh (kháng sinh) tiêm vào bắp thịt để điều trị một số bệnh nào đó truyền nhiễm qua đường tình dục (STI).

### Dị Ứng (Allergies)

- Hãy cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe biết nếu quý vị bị dị ứng với ceftriaxone, các loại trụ sinh cephalosporin khác như cefixime (Suprax®), cephalexin (Keflex®), cefaclor (Ceclor®), hoặc các loại thuốc trụ sinh penicillin nào như penicillin V-K, amoxicillin (Amoxil®) hoặc với lidocaine, hoặc các thuốc gây tê một chỗ hoặc các thuốc khác thuộc loại amide (ví dụ như prilocaine, mexiletine, amiodarone). Lidocaine được pha với ceftriaxone để giảm đau tại chỗ tiêm.

### Thai Nghén và Cho Con Bú/Nuôi Con Bằng Sữa Mẹ (Pregnancy and Chest/Breastfeeding)

Có thể sử dụng cẩn thận Ceftriaxone trong thời gian mang thai và trong khi cho con bú/nuôi con bằng sữa mẹ. Xin tham khảo với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

### KHUYẾN CÁO (CAUTION)

- Hãy cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe biết nếu quý vị bị bất cứ chứng rối loạn nào về túi mật, gan, thận, tụy tạng hoặc xuất huyết, hoặc đã từng bị rối loạn dạ dày, nhất là viêm đại tràng.**
- Không dùng các loại thuốc sau đây với ceftriaxone:**
  - Thuốc uống ngừa Thương Hàn (Vivotif®)
- Ceftriaxone có thể cản trở một số loại thử nghiệm glucose nước tiểu (Clinitest®)**
- Không nên dùng ceftriaxone cho trẻ sinh non hoặc trẻ sơ sinh dưới một tháng có nhiều bilirubin trong máu.**
- Phản Ứng Giữa Các Loại Thuốc:** Xin lưu ý là tài liệu này không còn liệt kê từng trường hợp phản ứng giữa các loại thuốc. Nếu quý vị đang dùng bất cứ thuốc theo toa, thuốc không cần toa, thảo dược, hoặc các sản phẩm giải trí nào, xin thảo luận với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

### Tác Dụng Phụ (Side Effects)

- Quý vị có thể cảm thấy khó chịu, chỗ tiêm bị tấy đỏ hoặc sưng lên.
- Quý vị có thể bị tiêu chảy.
- Nếu bất cứ tác dụng nào trong số này vẫn kéo dài hoặc trầm trọng hơn, xin liên lạc với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

## Ceftriaxone Ceftriaxone

### Chăm Sóc Sau Điều Trị (Care Following Treatment)

- Xin đợi trong phòng tiêm 15 phút sau khi tiêm.
- Nếu quý vị có bất cứ phản ứng nào sau khi điều trị (ví dụ như da nổi đỏ, ngứa ngáy, khó thở), xin thông báo cho một nhân viên ngay lập tức.
- Nếu những triệu chứng này xảy ra sau khi rời phòng tiêm, xin nhờ trợ giúp cấp cứu y tế ngay lập tức.

### Hướng Dẫn Đặc Biệt (Special Instructions)

- Đừng làm tình cho đến:
  - Một tuần sau khi quý vị hoàn tất điều trị bằng ceftriaxone, hoặc cho đến khi
  - (Các) bạn tình của quý vị cũng đã được điều trị, ngay cả khi kết quả thử nghiệm của họ là âm tính.
- Quý vị sẽ cần phải điều trị lại nếu quý vị làm tình với một bạn tình chưa được điều trị, hoặc nếu quý vị làm tình trước khi quý vị hoặc bạn tình của mình điều trị xong. Xin thảo luận với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Nếu quý vị có bất cứ thắc mắc nào hay cần thêm tin tức, xin đến [www.smartsexresource.com](http://www.smartsexresource.com) hoặc liên lạc với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.